

Phụ lục
SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 5, ĐIỀU 8 NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2023/NĐ-CP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Tên đơn vị	Số lượng, chủng loại theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP		Đơn vị được giao quản lý
		Số lượng	Chủng loại	
I	Khối tỉnh	<u>24</u>		
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	2		
		1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường Quảng Nam
		1	Xe ô tô bán tải	Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2		
		1	Xe ô tô 12-16 chỗ	Trung tâm Nuôi dưỡng điều dưỡng người có công Quảng Nam
		1	Xe ô tô 12-16 chỗ	Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	19		
3.1	Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam	16		
		1	Xe ô tô bán tải	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm
		1	Xe ô tô bán tải	Đội KLCĐ và PCCCR số 1
		1	Xe ô tô bán tải	Đội KLCĐ và PCCCR số 2
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Hiệp Đức
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Đông Giang
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Tây Giang
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Nam Giang
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Nam Trà My

STT	Tên đơn vị	Số lượng, chủng loại theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP		Đơn vị được giao quản lý
		Số lượng	Chủng loại	
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Bắc Trà My
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm Bắc Quảng Nam
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm Trung Quảng Nam
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm Nam Quảng Nam
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Sông Thanh
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Nông Sơn
		1	Xe ô tô bán tải	Hạt Kiểm lâm huyện Tiên Phước
3.2	Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam	1	Xe ô tô bán tải	
3.3	Ban Quản lý Khu bảo tồn loài Sao la Quảng Nam	1	Xe ô tô bán tải	
3.4	Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam	1	Xe ô tô bán tải	
4	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh	1	Xe ô tô bán tải	
II	Khối huyện	<u>18</u>		
1	UBND huyện Phước Sơn	2		
		1	Xe ô tô bán tải	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện
		1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
2	UBND huyện Hiệp Đức	1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
3	UBND huyện Tây Giang	1	Xe ô tô bán tải	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện
4	UBND huyện Điện Bàn	1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
5	UBND huyện Nông Sơn	1	Xe ô tô bán tải	Ban Quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Voi
6	UBND thành phố Tam Kỳ	1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
7	UBND huyện Duy Xuyên	1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
8	UBND huyện Núi Thành	1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện

STT	Tên đơn vị	Số lượng, chủng loại theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP		Đơn vị được giao quản lý
		Số lượng	Chủng loại	
9	UBND huyện Tiên Phước	1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
10	UBND huyện Nam Giang	2		
		1	Xe ô tô bán tải	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện
		1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
11	UBND huyện Nam Trà My	2		
		1	Xe ô tô bán tải	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện
		1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
12	UBND huyện Bắc Trà My	1	Xe ô tô bán tải	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện
13	UBND huyện Đông Giang	2		
		1	Xe ô tô bán tải	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện
		1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
14	UBND huyện Quế Sơn	1	Xe ô tô bán tải	Trung tâm KTNN huyện
	Tổng cộng	42	(gồm 40 xe bán tải và 02 xe 12 - 16 chỗ ngồi)	

*** Ghi chú:** Giá mua xe ô tô theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP

- Xe ô tô bán tải, giá mua tối đa 950 triệu đồng/xe.
- Xe ô tô 12 - 16 chỗ ngồi, giá mua tối đa 1.300 triệu đồng/xe.